**DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP   
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP HUYỆN**

**ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG, BAN**

*(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

| **STT** | **Tên biểu** | **Ký hiệu biểu** | **Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện** | **Kỳ báo cáo** | **Ngày nhận báo cáo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **C** | **D** | **E** | **G** |
|  | Tai nạn giao thông | 009.H/H0313-CA | Công an huyện/thị xã/thành phố | Tháng/ 6 tháng/ Năm | - Báo cáo tháng: Ngày 16 tháng báo cáo  - Báo cáo 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 năm báo cáo  - Báo cáo năm: Ngày 16 tháng 3 năm sau năm báo cáo |
|  | Tình hình cháy, nổ và mức độ thiệt hại | 010.H/H0314-CA | Công an huyện/thị xã/thành phố | Khi có phát sinh/ Năm | - Khi có phát sinh: Sau 05 ngày  - Năm: Ngày 16 tháng 3 năm sau năm báo cáo |

**BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI PHÒNG, BAN, NGÀNH**

*(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023*

*của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số 009.H/H0313-CA**  Ban hành kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa  Ngày nhận báo cáo:  Báo cáo tháng: Ngày 16 tháng báo cáo  Báo cáo 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 năm báo cáo  Báo cáo năm: Ngày 16 tháng 3 năm sau năm báo cáo | **TAI NẠN GIAO THÔNG**  Tháng, 6 tháng, năm | Đơn vị báo cáo:  Công an huyện .........  Đơn vị nhận báo cáo :  Chi Cục Thống kê .......... |

**1. Số vụ tai nạn giao thông**

|  | Mã số | Chỉ tiêu | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số vụ  (Vụ) | Số người chết (Người) | Số người bị thương (Người) |
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| **Tổng số** | **01** |  |  |  |
| ***Chia theo loại tai nạn*** |  |  |  |  |
| - Đường bộ | 02 |  |  |  |
| - Đường sắt | 03 |  |  |  |
| - Đường thủy nội địa | 04 |  |  |  |

**2. Phân tích tình hình**

- Ước tính giá trị thiệt hại do TNGT gây ra:……………….. (Triệu đồng)

- Kết quả xử lý vi phạm TTATGT:……………………………

- Công tác đăng ký và quản lý phương tiện:…………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  *(Ký, họ tên)* | **Người kiểm tra biểu**  *(Ký, họ tên)* | *….., Ngày … tháng … năm …*  **Thủ trưởng đơn vị**  *(Ký, đóng dấu, họ tên)* |

**BIỂU SỐ: 009.H/H0313-CA: TAI NẠN GIAO THÔNG**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Tai nạn giao thông là sự kiện bất ngờ, nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người, xảy ra khi các đối tượng tham gia giao thông đang hoạt động trên đường giao thông công cộng, đường chuyên dùng hoặc ở các địa bàn giao thông công cộng (gọi là mạng lưới giao thông: Đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng hải, đường hàng không), nhưng do chủ quan, vi phạm các quy tắc an toàn giao thông hoặc do gặp phải các tình huống, sự cố đột xuất không kịp phòng tránh, đã gây ra những thiệt hại nhất định cho tính mạng, sức khỏe con người hoặc tài sản.

Một lần hoặc nhiều lần va chạm liên tiếp giữa các đối tượng tham gia giao thông tại một địa điểm nhất định thì được gọi là một vụ tai nạn giao thông. Vụ tai nạn giao thông xảy ra đối với một hoặc nhiều đối tượng tham gia giao thông.

Số người bị tai nạn giao thông gồm những người bị thương và chết do tai nạn giao thông gây ra.

Người chết do tai nạn giao thông gồm toàn bộ số người bị chết do các tai nạn giao thông gây ra.

Người bị thương là những người bị tổn thương về thể xác và tâm trí do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường.

Số người bị thương do tai nạn giao thông gồm toàn bộ số người bị thương phải điều trị do tai nạn giao thông gây ra.

**2. Cách ghi biểu**

Cột A: Ghi tai nạn giao thông chia theo loại đường.

Cột 1: Ghi số vụ tai nạn giao thông xảy ra trong kỳ báo cáo, chia theo các loại đường.

Cột 2: Ghi số người chết do tai nạn giao thông gây ra trong kỳ báo cáo. Cách ghi tương tự như cột 1.

Cột 3: Ghi số người bị thương do tai nạn giao thông gây ra trong kỳ báo cáo. Cách ghi tương tự như cột 1.

**3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Trên phạm vi toàn huyện/thị xã/thành phố (Phạm vi thống kê chỉ tiêu cấp huyện không bao gồm đường hàng hải).

Thời kỳ thu thập số liệu:

- Báo cáo tháng: Ngày nộp báo cáo là ngày 16 tháng báo cáo. Thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 15 tháng trước đến hết ngày 14 tháng báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng: Ngày nộp báo cáo là ngày 16/6 năm báo cáo. Thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 15/12 năm trước đến hết ngày 14/6 năm báo cáo.

- Báo cáo năm: Ngày nộp báo cáo là 16/3 năm sau. Thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 15/12 năm trước đến hết 14/12 năm báo cáo.

**4. Nguồn số liệu**

Công an cấp huyện.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số 010.H/H0314-CA**  Ban hành kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa  Ngày nhận báo cáo:  Khi có phát sinh: Sau 05 ngày  Năm: Ngày 16 tháng 3 năm sau năm báo cáo | **TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ VÀ MỨC ĐỘ THIỆT HẠI**  Khi có phát sinh, Năm ….. | Đơn vị báo cáo:  Công an huyện ..............  Đơn vị nhận báo cáo :  Chi Cục Thống kê .............. |

|  | Mã số | Chỉ tiêu | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số vụ (Vụ) | Số người chết (Người) | Số người bị thương (Người) | Giá trị thiệt hại về tài sản (Tỷ đồng) |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Tổng số** | **01** |  |  |  |  |
| ***1. Chia theo loại cháy*** *(Ghi theo danh mục của Bộ Công an)* |  |  |  |  |  |
| *-* |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |
| ***2. Chia theo loại nổ*** *(Ghi theo danh mục của Bộ Công an)* |  |  |  |  |  |
| *-* |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |
| - |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**  *(Ký, họ tên)* | **Người kiểm tra biểu**  *(Ký, họ tên)* | *….., Ngày … tháng … năm …*  **Thủ trưởng đơn vị**  *(Ký, đóng dấu, họ tên)* |

**BIỂU SỐ: 010.H/H0314-CA: TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ VÀ MỨC ĐỘ THIỆT HẠI**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Cháy, nổ là trường hợp xảy ra cháy, nổ ngoài ý muốn và sự kiểm soát của con người trong khu dân cư, cơ sở, cháy rừng, phương tiện giao thông gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng tới môi trường. Một lần xảy ra cháy, nổ thì được gọi là một vụ cháy, nổ. Trường hợp vụ cháy đã được tạm thời khống chế nhưng sau đó bùng phát trở lại thì chỉ tính là một vụ cháy, nổ liên tiếp thì tính là một vụ nổ.

Người chết do cháy, nổ gồm toàn bộ số người bị chết do các vụ cháy, nổ gây ra.

Người bị thương là những người bị tổn thương về thể xác và tâm trí do ảnh hưởng trực tiếp của cháy, nổ, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường.

Số người bị thương do cháy, nổ gồm toàn bộ số người bị thương phải điều trị do cháy, nổ gây ra.

Thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra là thiệt hại về tài sản (thiêu hủy hoặc hư hỏng) tính theo giá hiện hành. Thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra là chỉ tính thiệt hại trực tiếp.

**2. Cách ghi biểu**

- Cột 1: Ghi số vụ cháy, nổ xảy ra trong kỳ báo cáo, chia theo các loại cháy, nổ.

- Cột 2: Ghi số người chết do cháy, nổ gây ra trong kỳ báo cáo. Cách ghi tương tự như cột 1.

- Cột 3: Ghi số người bị thương do cháy, nổ gây ra trong kỳ báo cáo. Cách ghi tương tự như cột 1.

- Cột 4: Ghi giá trị thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra trong kỳ báo cáo. Cách ghi tương tự như cột 1.

**3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Trên phạm vi toàn huyện/thị xã/thành phố.

Thời kỳ thu thập số liệu:

- Khi có phát sinh: Sau 05 ngày.

- Báo cáo năm: Ngày nộp báo cáo là 16/3 năm sau. Thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 15/12 năm trước đến hết 14/12 năm báo cáo.

**4. Nguồn số liệu**

Công an cấp huyện.